

Nhận định về mức độ ảnh hưởng của một số yếu tố đến sự phát triển của khoa học giáo dục Việt Nam giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Email: thuy.nguyenthithanh@hust.edu.vn
Đại học Bách Khoa Hà Nội
Số 01 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT: Bài viết phân tích nhận định của 316 đối tượng khảo sát đến từ các trường đại học, học viện và viện nghiên cứu trên 24 tỉnh/thành phố thông qua phiếu trưng cầu ý kiến được thiết kế dưới dạng google form về việc đưa ra các nhận định về mức độ ảnh hưởng của 16 yếu tố đến sự phát triển của khoa học giáo dục Việt Nam giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Kết quả phân tích cho thấy, mẫu khảo sát đa dạng, mang tính đại diện cho các quan điểm đến từ các cơ quan, vị trí công tác khác nhau trong lĩnh vực giáo dục trên khắp cả nước. Thông qua khảo sát cho thấy, các yếu tố ảnh hưởng cao nhất đến sự phát triển của khoa học giáo dục Việt Nam là: 1/ Định hướng phát triển giáo dục và đào tạo của Việt Nam; 2/ Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế; 3/ Cách mạng công nghiệp 4.0; 4/ Xu thế phát triển giáo dục đào tạo trên thế giới; 5/ Nguồn nhân lực phục vụ nghiên cứu khoa học giáo dục. Các yếu tố ảnh hưởng thấp nhất đến sự phát triển của khoa học giáo dục Việt Nam là: 1/ Quan hệ, hợp tác nghiên cứu với các cá nhân, tổ chức quốc tế; 2/ Trào lưu các nghề trong xã hội; 3/ Hệ thống các cơ sở nghiên cứu khoa học giáo dục.

TỪ KHÓA: Nhận định, mức độ ảnh hưởng, yếu tố, phát triển, khoa học giáo dục Việt Nam.

→ Nhận bài 15/11/2023 → Nhận bài đã chỉnh sửa 02/12/2023 → Duyệt đăng 15/02/2024.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12410202>

1. Đặt vấn đề

Khoa học giáo dục luôn là một trong những vấn đề được xã hội quan tâm cấp thiết, đặc biệt ở các nước tiên tiến trên thế giới. Việc tổ chức và xây dựng các cơ quan nghiên cứu về khoa học giáo dục luôn được Chính phủ chú trọng, quan tâm [1]. Thêm vào đó, việc xây dựng chiến lược phát triển khoa học giáo dục gắn với chiến lược phát triển giáo dục, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội qua từng thời kỳ là vấn đề được quan tâm hàng đầu ở các nước này [2]. Xu hướng nghiên cứu khoa học giáo dục trên thế giới đa dạng, có thể kể đến như: Phạm vi nghiên cứu liên ngành; Cải cách giáo dục; Gắn kết hiệu quả nghiên cứu lí luận và thực tiễn giáo dục; Phương pháp, kĩ thuật nghiên cứu khoa học giáo dục... [3], [4]. Ở Việt Nam, khoa học giáo dục là một trong những lĩnh vực được Chính phủ quan tâm, tạo điều kiện thông qua các chủ trương, chính sách, đường lối của Đảng, Nhà nước và của ngành Giáo dục đến việc thực hiện các hoạt động trong thực tiễn [5]. Giai đoạn vừa qua, khoa học giáo dục có nhiều thành tựu lớn, khẳng định được vị thế một ngành khoa học. Bên cạnh đó, bản thân khoa học giáo dục vẫn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế trong đáp ứng kịp thời sự phát triển của nền giáo dục nước nhà [6], [7]. Do vậy, để có những bước tiến phát triển bền vững về khoa học giáo dục trong giai đoạn tới, cần tìm hiểu và phân tích các yếu

tố ảnh hưởng đến sự phát triển của khoa học giáo dục, từ đó làm căn cứ tham khảo cho đề xuất, định hướng về nghiên cứu khoa học giáo dục Việt Nam giai đoạn tiếp theo, giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Mô tả khảo sát

Mục tiêu khảo sát: Khảo sát nhằm tìm hiểu mức độ ảnh hưởng của một số yếu tố đến sự phát triển của khoa học giáo dục giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045 để có những cơ sở tham khảo đến các nhà giáo dục và hoạch định chính sách trong việc định hướng về nghiên cứu về khoa học giáo dục trong giai đoạn tới.

Nội dung khảo sát: 1/ Một số thông tin chung của các đối tượng khảo sát; 2/ Mức độ ảnh hưởng của một số yếu tố đến sự phát triển của khoa học giáo dục giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Các yếu tố gồm: 1/ Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế; 2/ Cách mạng công nghiệp 4.0; 3/ Xu thế phát triển giáo dục đào tạo trên thế giới; 4/ Định hướng phát triển giáo dục đào tạo của Việt Nam; 5/ Phát triển của kinh tế, văn hóa, xã hội; 6/ Phương tiện thông tin, truyền thông; 7/ Trào lưu các nghề trong xã hội; 8/ Nguồn cơ sở dữ liệu chung của quốc gia; 9/ Hệ thống các cơ sở nghiên cứu khoa học giáo dục; 10/ Nguồn nhân lực phục vụ nghiên cứu khoa học giáo dục; 11/ Cơ sở vật chất, phương tiện đáp ứng

nghiên cứu khoa học giáo dục; 12/ Nguồn kinh phí của nghiên cứu khoa học giáo dục (ngân sách nhà nước, đề án, dự án, ...); 13/ Kinh phí cấp cho hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục; 14/ Chính sách dành cho người thực hiện nghiên cứu khoa học giáo dục; 15/ Cơ chế quản lý và chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học giáo dục; 16/ Quan hệ, hợp tác nghiên cứu với các cá nhân, tổ chức quốc tế.

Phương pháp khảo sát: Với hình thức chọn mẫu ngẫu nhiên ở các trường đại học và viện nghiên cứu về khoa học giáo dục trên cả nước, thông qua phiếu trưng cầu ý kiến được thiết kế dưới dạng google form, nhóm tác giả đã thu thập được thông tin từ 316 người tham gia khảo sát đến từ các trường đại học, học viện và viện nghiên cứu trên 24 tỉnh/thành phố là chuyên viên, giảng viên, nghiên cứu viên và cán bộ quản lý giáo dục về mức độ ảnh hưởng của một số yếu tố đến sự phát triển của khoa học giáo dục giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Xử lý số liệu khảo sát: Số liệu thu thập qua các phiếu khảo sát được xử lý trên phần mềm SPSS. Các công thức toán học được sử dụng để phân tích số liệu bao gồm: Công thức tính trung bình (Mean):

$$\text{Điểm trung bình (Mean)} = \sum_{i=1}^5 i.n_i$$

$$X = \sum_{i=1}^5 i.n_i$$

Trong đó: i là mức điểm từ 1 (ảnh hưởng thấp nhất) đến 5 (ảnh hưởng cao nhất); n_i là số ý kiến đánh giá mức điểm i.

Phân tích tiếp giá trị trung bình cộng Mean với thang đo Likert 5 đã lựa chọn trong bảng khảo sát. Khi tính giá trị trung bình, tác giả sẽ áp dụng công thức tính giá trị khoảng cách trung bình của mỗi biến nghiên cứu theo công thức: Giá trị khoảng cách = (Maximum – Minimum) / n = (5-1)/5 = 0,8 (xem Bảng 1).

Bảng 1: Khoảng đánh giá mức độ ảnh hưởng của một số yếu tố đến sự phát triển của khoa học giáo dục Việt Nam

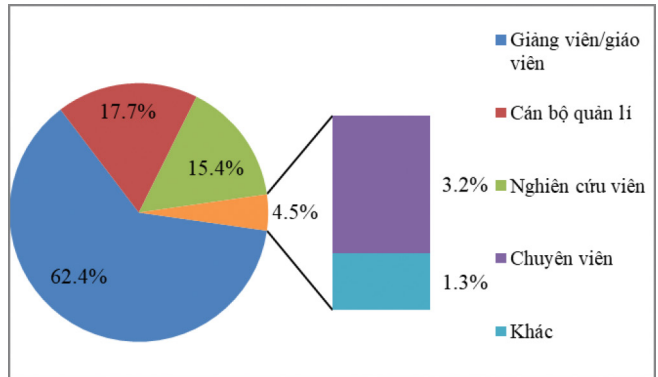
Giá trị trung bình	Ý nghĩa mức độ ảnh hưởng
1.0 - 1.8	Không ảnh hưởng
1.8 - 2.6	Ít ảnh hưởng
2.6 - 3.4	Tương đối ảnh hưởng
3.4 - 4.2	Ảnh hưởng
4.2 - 5.0	Rất ảnh hưởng

2.2. Kết quả khảo sát

2.2.1. Một số thông tin chung về các đối tượng khảo sát

Trong tổng số 316 đối tượng tham gia khảo sát, có 69,8% nữ giới và 30,2% nam giới; trong đó 80,1% đối

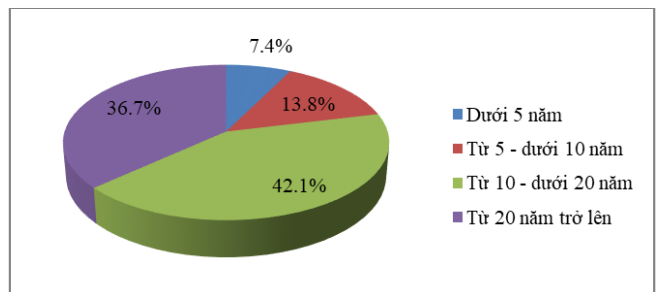
tượng nằm trong độ tuổi từ 30-50 tuổi, 10,6% dưới 30 tuổi, còn lại là trên 50 tuổi. Về trình độ đào tạo của các đối tượng tham gia khảo sát: 51,1% đối tượng có trình độ tiến sĩ, 39,5% có trình độ thạc sĩ, 8,7% có trình độ đại học, còn lại là trình độ khác. Các đối tượng này chủ yếu là giảng viên, cán bộ quản lý và nghiên cứu viên. Cụ thể được miêu tả ở Biểu đồ 1.



(Nguồn: Số liệu điều tra khảo sát năm 2023)

Biểu đồ 1: Vị trí công tác của các đối tượng khảo sát

Về chuyên ngành đào tạo, các đối tượng khảo sát đến từ nhiều chuyên ngành đào tạo khác nhau; nhưng phần lớn là các thầy/cô đến từ chuyên ngành Giáo dục học; Tâm lí học giáo dục; Quản lí giáo dục; Đánh giá, kiểm định giáo dục; Triết học giáo dục; Xã hội học giáo dục; Kinh tế học giáo dục... Thời gian công tác đa phần từ 10 năm trở lên. Cụ thể được miêu tả ở Biểu đồ 2.



(Nguồn: Số liệu điều tra khảo sát năm 2023)

Biểu đồ 2: Thời gian công tác của các đối tượng tham gia khảo sát

2.2.2. Thực trạng nhận định về mức độ ảnh hưởng của một số yếu tố đến sự phát triển của khoa học giáo dục Việt Nam giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045

a. Nhận định chia theo đối tượng giới tính

Qua đánh giá thực trạng, cả hai đối tượng đều đánh giá trong mức 3,4 - 4.2. Đây là mức độ đánh giá ảnh hưởng. Trong đó, đối tượng nam giới đánh giá mức độ ảnh hưởng nhỉnh hơn chút so với đối tượng nữ giới, với mức độ đánh giá trong khoảng lần lượt là 3,57- 4,11 và 3,55 - 4,04 điểm đánh giá (xem Bảng 2).

Bảng 2 cho thấy, trong các dữ liệu trên, “Định hướng

Bảng 2: Nhận định chia theo giới tính của các đối tượng tham gia khảo sát về mức độ ảnh hưởng của một số yếu tố đến sự phát triển của khoa học giáo dục Việt Nam giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045

Nội dung	Điểm trung bình (M)	
	Nam	Nữ
Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.	3.97	3.88
Cách mạng công nghiệp 4.0.	4.09	3.95
Xu thế phát triển giáo dục đào tạo trên thế giới.	3.89	3.91
Định hướng phát triển giáo dục đào tạo của Việt Nam.	4.11	4.04
Phát triển của kinh tế, văn hóa, xã hội.	3.86	3.82
Phương tiện thông tin, truyền thông.	3.89	3.65
Trào lưu các nghề trong xã hội.	3.57	3.58
Nguồn cơ sở dữ liệu chung của quốc gia.	3.61	3.55
Hệ thống các cơ sở nghiên cứu khoa học giáo dục.	3.60	3.57
Nguồn nhân lực phục vụ nghiên cứu khoa học giáo dục.	3.84	3.74
Cơ sở vật chất, phương tiện đáp ứng nghiên cứu khoa học giáo dục.	3.76	3.69
Nguồn kinh phí của nghiên cứu khoa học giáo dục (ngân sách nhà nước, đề án, dự án,...).	3.80	3.78
Kinh phí cấp cho hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục.	3.81	3.83
Chính sách dành cho người thực hiện nghiên cứu khoa học giáo dục.	3.88	3.77
Cơ chế quản lý và chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học giáo dục.	3.81	3.72
Quan hệ, hợp tác nghiên cứu với các cá nhân, tổ chức quốc tế.	3.80	3.64

(Nguồn: Số liệu điều tra khảo sát năm 2023)

phát triển giáo dục và đào tạo ở Việt Nam” được nhận định là yếu tố có ảnh hưởng cao nhất đến sự phát triển của khoa học giáo dục (đối với nam là 4.11, nữ là 4.04), tiếp đến là “Cách mạng công nghiệp 4.0” (đối với nam là 4.09, nữ là 3.95). Ngược lại, hai yếu tố có ảnh hưởng thấp nhất là “Nguồn cơ sở dữ liệu chung của quốc gia” (đối với nam là 3.61, nữ là 3.55) và “Hệ thống các cơ sở nghiên cứu khoa học giáo dục” (đối với nam là 3.60, nữ là 3.57).

Nam giới có xu hướng có điểm trung bình cao hơn ở các yếu tố như: 1/ Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế; 2/ Cách mạng công nghiệp 4.0; 3/ Định hướng phát triển giáo dục và đào tạo ở Việt Nam; 4/ Phát triển của kinh tế, văn hóa, xã hội; 5/ Phương tiện thông tin, truyền thông; 6/ Nguồn cơ sở dữ liệu chung của quốc gia; 7/ Hệ thống các cơ sở nghiên cứu khoa học giáo dục; 8/ Nguồn nhân lực phục vụ nghiên cứu khoa học giáo dục; 9/ Cơ sở vật chất, phương tiện đáp ứng nghiên cứu khoa

học giáo dục; 10/ Nguồn kinh phí của nghiên cứu khoa học giáo dục; 11/ Chính sách dành cho người thực hiện nghiên cứu khoa học giáo dục, 12/ Cơ chế quản lý và chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học giáo dục; 13/ Quan hệ, hợp tác nghiên cứu với các cá nhân, tổ chức quốc tế. Nữ giới có xu hướng có điểm trung bình cao hơn một chút ở các yếu tố như: 1/ Xu thế phát triển giáo dục đào tạo trên thế giới; 2/ Trào lưu các nghề nghiệp trong xã hội; 3/ Kinh phí cấp cho hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục. Tuy nhiên, điều quan trọng cần lưu ý là sự khác biệt về điểm trung bình là tương đối nhỏ. Điều này cho thấy rằng, nhìn chung nam giới và nữ giới có những nhận định về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố môi trường đến sự phát triển Khoa học Giáo dục giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến 2045 ở mức độ tương tự nhau.

b. Nhận định chia theo độ tuổi người tham gia khảo sát

Hầu hết người tham gia khảo sát độ tuổi từ 30-50 đánh giá mức độ ảnh hưởng cao hơn so với 02 đối tượng còn lại ở các yếu tố đánh giá. Mức độ đánh giá ảnh hưởng cao của đối tượng này dao động trong khoảng từ 3,56 - 4,08/5 điểm đánh giá (xem Bảng 3).

Bảng 3: Nhận định chia theo độ tuổi người tham gia khảo sát về mức độ ảnh hưởng của một số yếu tố đến sự phát triển của Khoa học giáo dục Việt Nam giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045

Nội dung	Điểm trung bình (M)		
	Dưới 30 tuổi	Từ 30 đến 50 tuổi	Trên 50 tuổi
Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.	3.63	3.96	3.76
Cách mạng công nghiệp 4.0.	3.78	4.04	3.83
Xu thế phát triển giáo dục đào tạo trên thế giới.	3.66	3.93	3.97
Định hướng phát triển giáo dục đào tạo của Việt Nam.	3.88	4.08	4.03
Phát triển của kinh tế, văn hóa, xã hội.	3.69	3.86	3.72
Phương tiện thông tin, truyền thông.	3.75	3.73	3.59
Trào lưu các nghề trong xã hội.	3.63	3.59	3.41
Nguồn cơ sở dữ liệu chung của quốc gia.	3.75	3.56	3.45
Hệ thống các cơ sở nghiên cứu khoa học giáo dục.	3.75	3.58	3.38
Nguồn nhân lực phục vụ nghiên cứu khoa học giáo dục.	3.81	3.78	3.62
Cơ sở vật chất, phương tiện đáp ứng nghiên cứu khoa học giáo dục.	3.72	3.73	3.55
Nguồn kinh phí của nghiên cứu khoa học giáo dục (ngân sách nhà nước, đề án, dự án, ...).	3.69	3.86	3.28

Nội dung	Điểm trung bình (M)		
	Dưới 30 tuổi	Từ 30 đến 50 tuổi	Trên 50 tuổi
Kinh phí cấp cho hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục.	3.63	3.90	3.41
Chính sách dành cho người thực hiện nghiên cứu khoa học giáo dục.	3.66	3.88	3.34
Cơ chế quản lý và chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học giáo dục.	3.63	3.80	3.45
Quan hệ, hợp tác nghiên cứu với các cá nhân, tổ chức quốc tế.	3.53	3.73	3.50

(Nguồn: Số liệu điều tra khảo sát năm 2023)

Kết quả cho thấy, trong khi mức độ đánh giá ảnh hưởng của 02 đối tượng có độ tuổi dưới 30 và từ 30-50 tuổi đều nằm trong khoảng từ 3,4-4,2/5 điểm. Đây là kết quả đánh giá của mức độ ảnh hưởng. Mức độ đánh giá của độ tuổi trên 50 tuổi ngoài 14/16 yếu tố được đánh giá mức điểm từ 3,4-4,2/5 điểm (mức độ ảnh hưởng); có 02 yếu tố: 1/ Hệ thống các cơ sở nghiên cứu khoa học giáo dục; 2/ Nguồn kinh phí của nghiên cứu khoa học giáo dục (ngân sách nhà nước, đề án, dự án...) có mức độ đánh giá ảnh hưởng từ 2,6-3,4/5 điểm. Đây là điểm mức độ tương đối ảnh hưởng.

Ngoài ra, ở ba đối tượng tuổi, các đối tượng đều cho

rằng: “Định hướng phát triển giáo dục đào tạo của Việt Nam” là yếu tố có ảnh hưởng cao nhất đến sự phát triển của khoa học giáo dục giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Với các yếu tố ảnh hưởng thấp nhất có sự khác nhau trong đánh giá ở các đối tượng, trong khi các đối tượng có độ tuổi dưới 30 tuổi đánh giá yếu tố “Quan hệ, hợp tác nghiên cứu với các cá nhân, tổ chức quốc tế” là yếu tố có ảnh hưởng thấp nhất; “Nguồn cơ sở dữ liệu chung của quốc gia” và “Trào lưu các nghề trong xã hội lại” là hai yếu tố được đối tượng có độ tuổi từ 30-50 tuổi đánh giá ảnh hưởng thấp nhất; “Nguồn kinh phí của nghiên cứu khoa học giáo dục (ngân sách nhà nước, đề án, dự án...)” và “Hệ thống các cơ sở nghiên cứu khoa học giáo dục” lại được đánh giá ảnh hưởng thấp nhất đến sự phát triển của khoa học giáo dục giai đoạn tới.

c. Nhận định chia theo trình độ người tham gia khảo sát

Qua nhận định cho thấy, hầu hết các đối tượng thuộc trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ có mức độ đánh giá các yếu tố ảnh hưởng trong khoảng từ 3,4-4,2/5 điểm. Đây là điểm đánh giá mức độ ảnh hưởng; ngoại trừ yếu tố “Quan hệ, hợp tác nghiên cứu với các cá nhân, tổ chức quốc tế” được các đối tượng có trình độ đại học đánh giá mức độ tương đối ảnh hưởng, với 3,37/5 điểm.

Bảng 4: Nhận định chia theo trình độ người tham gia khảo sát về mức độ ảnh hưởng của một số yếu tố đến sự phát triển của khoa học giáo dục Việt Nam giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045

Nội dung	Điểm trung bình (M)			
	Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	Khác
Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.	3.59	3.98	3.89	4.5
Cách mạng công nghiệp 4.0.	3.74	4.03	3.99	4.5
Xu thế phát triển giáo dục đào tạo trên thế giới.	3.52	3.93	3.94	4.5
Định hướng phát triển giáo dục đào tạo của Việt Nam.	3.81	4.03	4.13	3.5
Phát triển của kinh tế, văn hóa, xã hội.	3.59	3.84	3.86	4
Phương tiện thông tin, truyền thông.	3.63	3.76	3.7	4
Trào lưu các nghề trong xã hội.	3.56	3.55	3.6	4
Nguồn cơ sở dữ liệu chung của quốc gia.	3.63	3.57	3.54	4.5
Hệ thống các cơ sở nghiên cứu khoa học giáo dục.	3.56	3.58	3.57	4
Nguồn nhân lực phục vụ nghiên cứu khoa học giáo dục.	3.67	3.76	3.78	5
Cơ sở vật chất, phương tiện đáp ứng nghiên cứu khoa học giáo dục.	3.56	3.76	3.69	4
Nguồn kinh phí của nghiên cứu khoa học giáo dục (ngân sách nhà nước, đề án, dự án, ...).				
Kinh phí cấp cho hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục.	3.48	3.82	3.8	4.5
Chính sách dành cho người thực hiện nghiên cứu khoa học giáo dục.	3.48	3.9	3.83	3.5
Cơ chế quản lý và chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học giáo dục.	3.52	3.82	3.86	3
Quan hệ, hợp tác nghiên cứu với các cá nhân, tổ chức quốc tế.	3.37	3.7	3.73	3.5

(Nguồn: Số liệu điều tra khảo sát năm 2023)

Trong khi, các đối tượng thuộc trình độ khác thì đánh giá dao động trong khoảng từ 3-5/5 điểm, đặc biệt yếu tố “Cơ chế quản lí và chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học giáo dục” chỉ được các đối tượng có trình độ khác đánh giá mức 3/5 điểm. Đây là điểm đánh giá mức độ tương đối ảnh hưởng (xem Bảng 4).

Kết quả khảo sát cho thấy, ngoại trừ các đối tượng có trình độ khác ra thì ba đối tượng có trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ đều cho rằng: “Định hướng phát triển giáo dục đào tạo của Việt Nam” và “Cách mạng công nghiệp 4.0” lần lượt là hai yếu tố có ảnh hưởng cao nhất đến sự phát triển của khoa học giáo dục giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Bên cạnh đó, ở 16 yếu tố được đánh giá, các đối tượng có trình độ thạc sĩ và tiến sĩ đều đánh giá mức độ ảnh hưởng cao hơn so với đối tượng có trình độ đại học. Đối với các yếu tố được đánh giá mức ảnh hưởng thấp nhất, ở đối tượng có trình độ tiến sĩ cho rằng, yếu tố: “Nguồn cơ sở dữ liệu chung của quốc gia”; còn đối tượng có trình độ thạc sĩ cho rằng, yếu tố: “Trào lưu các nghề trong xã hội” và đối tượng có trình độ đại học cho rằng, đó là yếu tố “Quan hệ, hợp tác nghiên cứu với các cá nhân, tổ chức quốc tế”.

Các đối tượng có trình độ khác đánh giá mức độ ảnh hưởng cao hơn nhiều so với các đối tượng có trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ ở 12/16 yếu tố được đánh giá;

ngoại trừ 04/16 yếu tố: 1/ Định hướng phát triển giáo dục đào tạo của Việt Nam; 2/ Chính sách dành cho người thực hiện nghiên cứu khoa học giáo dục; 3/ Cơ chế quản lí và chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học giáo dục; 4/ Quan hệ, hợp tác nghiên cứu với các cá nhân, tổ chức quốc tế. Trong đó, yếu tố: “Nguồn nhân lực phục vụ nghiên cứu khoa học giáo dục” được các đối tượng này đánh giá mức độ cao nhất với điểm đánh giá mức độ rất ảnh hưởng. Đây là yếu tố duy nhất được đánh giá mức độ rất ảnh hưởng với mức đánh giá 5/5 điểm.

d. Nhận định chia theo vị trí công tác của đối tượng tham gia khảo sát

Qua khảo sát cho thấy, hầu hết các đối tượng cán bộ quản lí, giảng viên, nghiên cứu viên và chuyên viên đánh giá các yếu tố ảnh hưởng cao ở mức độ ảnh hưởng và rất ảnh hưởng, dao động trong khoảng từ 3,42 - 4,4/5 điểm; các đối tượng khác có mức đánh giá ảnh hưởng mức tương đối ảnh hưởng - mức độ rất ảnh hưởng, dao động trong khoảng từ 3 - 4,25/5 điểm (xem Bảng 5).

Kết quả cho thấy, nhìn chung đối tượng chuyên viên đánh giá mức độ ảnh hưởng cao hơn cả so với đối tượng cán bộ quản lí, giảng viên, nghiên cứu viên ở yếu tố 01 đến yếu tố thứ 11, trong đó ba yếu tố: Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế; Cách mạng công nghiệp 4.0; Nguồn nhân lực phục vụ nghiên cứu khoa học giáo dục là

Bảng 5: Nhận định chia theo vị trí công tác người tham gia khảo sát về mức độ ảnh hưởng của một số yếu tố đến sự phát triển của khoa học giáo dục Việt Nam giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045

Nội dung	Điểm trung bình (M)				
	Cán bộ quản lí	Giảng viên	Nghiên cứu viên	Chuyên viên	Khác
Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.	4.05	3.85	3.81	4.4	4.25
Cách mạng công nghiệp 4.0.	4.27	3.96	3.69	4.4	4
Xu thế phát triển giáo dục đào tạo trên thế giới.	4.13	3.87	3.71	4.2	4.25
Định hướng phát triển giáo dục đào tạo của Việt Nam.	4.13	4.03	4.1	4.1	3.75
Phát triển của kinh tế, văn hóa, xã hội.	4.07	3.76	3.79	4	4
Phương tiện thông tin, truyền thông.	3.95	3.68	3.58	4	3.5
Trào lưu các nghề trong xã hội.	3.69	3.56	3.42	3.9	3.75
Nguồn cơ sở dữ liệu chung của quốc gia.	3.56	3.56	3.54	4	3
Hệ thống các cơ sở nghiên cứu khoa học giáo dục.	3.58	3.58	3.56	3.8	3.25
Nguồn nhân lực phục vụ nghiên cứu khoa học giáo dục.	3.8	3.74	3.73	4.4	4
Cơ sở vật chất, phương tiện đáp ứng nghiên cứu khoa học giáo dục.	3.82	3.66	3.75	4	3.5
Nguồn kinh phí của nghiên cứu khoa học giáo dục (ngân sách nhà nước, đề án, dự án, ...).	3.8	3.75	3.9	3.8	3.75
Kinh phí cấp cho hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục.	3.87	3.76	4.1	3.7	3.5
Chính sách dành cho người thực hiện nghiên cứu khoa học giáo dục.	3.89	3.76	3.96	3.8	3
Cơ chế quản lí và chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học giáo dục.	3.82	3.71	3.83	3.8	3.25
Quan hệ, hợp tác nghiên cứu với các cá nhân, tổ chức quốc tế.	3.87	3.62	3.74	3.7	3.5

(Nguồn: Số liệu điều tra khảo sát năm 2023)

những yếu tố được đối tượng này đánh giá ở mức 5, với số điểm như nhau 4,4/5 điểm đánh giá.

Ngoài ra, “Định hướng phát triển giáo dục đào tạo của Việt Nam” là yếu tố được cả ba đối tượng cán bộ quản lý, giảng viên, nghiên cứu viên đánh giá mức ảnh hưởng cao nhất đến sự phát triển của khoa học giáo dục giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đối với các yếu tố được đánh giá có mức độ ảnh hưởng thấp nhất, có sự khác nhau trong đánh giá của các đối tượng: Trong khi “Trào lưu các nghề trong xã hội” là yếu tố được nghiên cứu viên đánh giá thấp nhất thì “Nguồn cơ sở dữ liệu chung của quốc gia” được cả hai đối tượng cán bộ quản lý, giảng viên đánh giá có mức độ ảnh hưởng thấp nhất đến sự phát triển khoa học giáo dục giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Các đối tượng là chuyên viên cho rằng: “Kinh phí cấp cho hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục” và “Quan hệ, hợp tác nghiên cứu với các cá nhân, tổ chức quốc tế”. Trong khi các đối tượng khác cho rằng: “Chính sách dành cho người thực hiện nghiên cứu khoa học giáo dục” và “Nguồn cơ sở dữ liệu chung của quốc gia” là các yếu tố ảnh hưởng thấp hơn cả so với các yếu tố còn lại.

e. Nhận định chia theo thời gian công tác của đối tượng tham gia khảo sát

Hầu hết các đối tượng đều đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển khoa học giáo dục giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045 ở mức độ ảnh

hưởng, với điểm đánh giá dao động trong khoảng từ 3,44 - 4,09/5 điểm; ngoại trừ yếu tố “Kinh phí cấp cho hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục” được các đối tượng > 20 năm công tác đánh giá mức độ rất ảnh hưởng, với 4,71/5 điểm đánh giá (xem Bảng 6).

Từ kết quả Bảng 6, ngoài “Kinh phí cấp cho hoạt động nghiên cứu Khoa học giáo dục”, yếu tố “Định hướng phát triển giáo dục đào tạo của Việt Nam” được tất cả các đối tượng đánh giá mức ảnh hưởng cao nhất so với các yếu tố còn lại về sự phát triển của khoa học giáo dục giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Trong khi đó, mức độ ảnh hưởng thấp nhất có sự khác nhau giữa các đối tượng được khảo sát: Đối tượng < 5 năm công tác cho rằng “Trào lưu các nghề trong xã hội” là yếu tố có mức độ ảnh hưởng thấp nhất; đây cũng là đánh giá của đối tượng có > 20 năm công tác. Ngoài ra, đối tượng này cho rằng: “Hệ thống các cơ sở nghiên cứu khoa học giáo dục” có mức độ ảnh hưởng thấp nhất. Yếu tố “Hệ thống các cơ sở nghiên cứu khoa học giáo dục” cũng được đối tượng 10 - < 20 năm đánh giá mức ảnh hưởng thấp nhất. Yếu tố “Nguồn cơ sở dữ liệu chung của quốc gia” cũng được các đối tượng đánh giá ảnh hưởng thấp nhất. Yếu tố “Quan hệ, hợp tác nghiên cứu với các cá nhân, tổ chức quốc tế” được các đối tượng từ 5 - < 10 năm công tác đánh giá mức độ ảnh hưởng thấp nhất đến sự phát triển của khoa học giáo dục giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Bảng 6: Nhận định chia theo thời gian công tác của đối tượng tham gia khảo sát

Nội dung	Điểm trung bình (M)			
	<5 năm	5 - <10 năm	10 - <20 năm	>20 năm
Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.	3.73	3.77	4.01	3.87
Cách mạng công nghiệp 4.0.	3.91	3.98	4.03	3.96
Xu thế phát triển giáo dục đào tạo trên thế giới.	3.73	3.81	3.92	3.95
Định hướng phát triển giáo dục đào tạo của Việt Nam.	3.91	3.98	4.09	4.08
Phát triển của kinh tế, văn hóa, xã hội.	3.86	3.81	3.87	3.79
Phương tiện thông tin, truyền thông.	3.82	3.65	3.8	3.64
Trào lưu các nghề trong xã hội.	3.55	3.56	3.64	3.52
Nguồn cơ sở dữ liệu chung của quốc gia.	3.82	3.51	3.63	3.46
Hệ thống các cơ sở nghiên cứu khoa học giáo dục.	3.82	3.51	3.63	3.5
Nguồn nhân lực phục vụ nghiên cứu khoa học giáo dục.	3.91	3.74	3.85	3.66
Cơ sở vật chất, phương tiện đáp ứng nghiên cứu khoa học giáo dục.	3.86	3.63	3.73	3.69
Nguồn kinh phí của nghiên cứu khoa học giáo dục (ngân sách nhà nước, đề án, dự án, ...).	3.77	3.65	3.91	3.69
Kinh phí cấp cho hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục.	3.64	3.7	4	4.71
Chính sách dành cho người thực hiện nghiên cứu khoa học giáo dục.	3.82	3.6	3.93	3.74
Cơ chế quản lý và chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học giáo dục.	3.86	3.53	3.84	3.69
Quan hệ, hợp tác nghiên cứu với các cá nhân, tổ chức quốc tế.	3.77	3.44	3.78	3.65

(Nguồn: Số liệu điều tra khảo sát năm 2023)

3. Kết luận

Bài viết tìm hiểu và phân tích nhận định của các đối tượng khảo sát về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến sự phát triển của khoa học giáo dục giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn 2045. Từ đó có một số nhận định tham khảo cho các nhà giáo dục và hoạch định chính sách trong việc chú trọng và phát triển khoa học giáo dục trong giai đoạn tiếp theo.

Thông qua phiếu hỏi khảo sát gồm 16 yếu tố ảnh hưởng, bài viết thu về 316 ý kiến phản hồi và phân tích nhận định của các đối tượng chia theo giới tính, độ tuổi, trình độ, vị trí công tác và thâm niên công tác. Qua phân tích nhận định ý kiến của các đối tượng cho thấy, hầu hết các yếu tố đều được đánh giá có mức độ ảnh hưởng đến sự phát triển của khoa học giáo dục giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Hầu hết các yếu tố được đánh giá ở mức độ ảnh hưởng là nhiều hơn cả, dao động trong khoảng từ 3,4 - 4,2/5 điểm đánh giá. Trong đó, yếu

tố được đánh giá mức độ ảnh hưởng cao nhất thuộc về Định hướng phát triển giáo dục đào tạo của Việt Nam; Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế; Cách mạng công nghiệp 4.0; Xu thế phát triển giáo dục đào tạo trên thế giới; Nguồn nhân lực phục vụ nghiên cứu khoa học giáo dục. Các yếu tố được đánh giá mức độ ảnh hưởng thấp nhất thuộc về Quan hệ, hợp tác nghiên cứu với các cá nhân, tổ chức quốc tế; Trào lưu các nghề trong xã hội; Hệ thống các cơ sở nghiên cứu khoa học giáo dục.

Lời cảm ơn: Bài viết này là sản phẩm của đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ: “Cơ sở khoa học của các đề xuất định hướng nghiên cứu về khoa học giáo dục Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030”, mã số B2022-VKG21 do Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam chủ trì thực hiện. Tác giả trân trọng cảm ơn chủ nhiệm đề tài PGS.TS. Nguyễn Đức Minh và nhóm nghiên cứu đã hỗ trợ để tác giả hoàn thiện bài viết này.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Mạnh Dũng, (2015), *Về Khoa học và Giáo dục (dưới góc nhìn lịch sử khoa học và giáo dục)*, Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội, Nghiên cứu Giáo dục, tập 31, số 1, tr.66-72.
- [2] Nguyễn Đức Minh - Nguyễn Lê Văn Dung - Nguyễn Thị Thanh Thủy - Phạm Thị Bích Đào, (2023), *Khoa học giáo dục Việt Nam - Thực tiễn đặt ra và xu hướng nghiên cứu giai đoạn 2023-3030*, Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, tập 19, Số 03.
- [3] Robby Zidny, Jesper Sjöström & Ingo Eilks, (2020), *A Multi-Perspective Reflection on How Indigenous Knowledge and Related Ideas Can Improve Science Education for Sustainability*, Science and Education.
- [4] Tzung-Jin Lin et all, (2018), *Research trends in science education from 2013 to 2017: a systematic content analysis of publications in selected journals*, International Journal of Science Education, Volume 41, 2019 - Issue 3.
- [5] Nguyễn Lộc, (2011), *Khái niệm, cấu phần và xu thế nghiên cứu của khoa học giáo dục trong Khoa học giáo dục Việt Nam từ đổi mới đến nay*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [6] Phan Văn Kha, (2021), *Khoa học giáo dục với sự nghiệp đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục Việt Nam*, Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- [7] Phạm Hồng Quang, (2023), *Nghiên cứu giáo dục trong bối cảnh mới và vai trò của Tạp chí Giáo dục*, Tạp chí Giáo dục.

FACTORS AFFECTING THE DEVELOPMENT OF EDUCATION SCIENCE IN VIETNAM IN THE PERIOD OF 2025-2030, WITH A VISION TO 2045

Nguyen Thi Thanh Thuy

Email: thuy.nguyenthithanh@hust.edu.vn
Hanoi University of Science and Technology
No.1 Dai Co Viet street, Hai Ba Trung district,
Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: The article analyzes the opinions of 316 survey subjects from universities, academies, and research institutes in 24 provinces/cities through a referendum designed as a Google form for exploring the influence of 16 factors on the development of education science in Vietnam in the period of 2025-2030, with a vision to 2045. Analysis results show the diversity and representativeness of the survey sample. The research found the factors with the most decisive influence, including 1/ Vietnam's education and training development orientation, 2/ Globalization and international integration, 3/ Industrial Revolution 4.0, 4/ Development trends of education and training in the world, and 5/ Human resources for education science research; and the factors with the lowest impact, including 1/ Research relationships and cooperation with individuals and international organizations, 2/ Trends of professions in society, and 3/ System of educational science research foundation.

KEYWORDS: Comments, the level of influence, factors, development, Vietnam's education science.